

Sterile elbow-length cleanroom gloves, offering comfortable, flexible personal protection

- **Heightened comfort and flexibility:** BioClean™ Extra BLAS elbow-length gloves' soft, stretchy film composition enhances flexibility and comfort
- **Added protection:** Their elbow-length design ensures forearm, wrist and hand protection, limiting cross contamination risks
- **Reduced contamination risks:** BioClean™ Extra BLAS sterile gloves are also aseptically packed, gamma irradiation sterilized (minimum SAL of 10⁻⁶) and manufactured in accordance with ISO standards, further minimizing contamination risks, and they feature non-particulating EasyTear™ packaging
- **Enhanced strength:** These cleanroom gloves' textured surface and beaded cuff enhance glove strength and stability, reducing the risk of tears during donning
- **Increased practicality:** In addition, BioClean™ Extra BLAS controlled environment gloves are designed for easy double-donning, for everyday convenience



CAUTION: Safe use of these gloves by latex-sensitized individuals has not been established. This product contains natural rubber latex, which may cause allergic reactions.

CÁC TÍNH NĂNG & ƯU ĐIỂM NỔI BẬT

- ◊ **Soft, stretchy film:** For PPE gloves that offer flexible comfort
- ◊ **Elbow-length design:** Extra coverage, fewer cross contamination risks
- ◊ **Sterility assurance level*:**

www.ansell.com, gamma irradiation sterilized

Các ngành công nghiệp

- Môi trường được kiểm soát chính xác
- Chế tạo và Sản xuất
- Phòng xử lý diệt khuẩn
- Phòng thí nghiệm và R&D (Nghiên cứu & Phát triển)



Extra BLAS Sterile Disposable Latex Cleanroom Glove

BẢNG DỮ LIỆU KỸ THUẬT

	Thông tin sản phẩm
Vật liệu	Latex cao su thiên nhiên
Màu sắc	Tự nhiên
Hình dạng	Thuận cả hai tay
Cổ găng tay	Xe viền
Tiêu chuẩn đánh giá sản xuất/QMS	ISO 14001, Manufacturing QMS Audit Standards ISO 9001, PPE Regulation 2016 425 Module D, NEBB Certified Cleanrooms
Quy định	Tiêu chuẩn CE 0493, EN 455 Phần 2, EN ISO 21420:2020, Tiêu chuẩn EN ISO 374-1:2016, Tiêu chuẩn EN ISO 374-5:2016, Tiêu chuẩn EN 421:2010, Tiếp xúc với thực phẩm, Hạng III, UKCA
Bao bì	1 pair per inner PE wallet; one wallet per sealed EasyTear PE pouch; 10 pouches per sealed outer PE bag; 20 outer bags per lined carton (200 pairs) More sustainable packaging: These sterile gloves are packed in recyclable plastic packaging and delivered in recycled cardboard shipper cases. Inner wrap, pouch, bag and liner are made from polyethylene (PE) based film. Always check your local recyclable status as these materials may not be considered suitable for recycling in your location.
Nước xuất xứ	Ấn Độ
Kích thước có sẵn	S (6.5 - 7), M (7.5 - 8), L (8.5 - 9), XL (9.5 - 10)
Bề mặt ngoài găng tay	Các ngón tay và lòng bàn tay nhám
Bề mặt găng tay bên trong	Khử trùng bằng clo
Phương pháp tiệt trùng	Chiếu tia GAMMA (25 kGy)
Liều tiệt khuẩn tối thiểu	25kGy
Mức độ đảm bảo vô trùng	10 ⁻⁶
Loại phòng sạch	Class 10/ISO Class 4, EU GMP Grade A/B and other sterile cleanrooms
Thời hạn sử dụng	3 Years
Đã được thử nghiệm để sử dụng với Thuốc điều trị ung thư	Không
Mức protein	50 µg/g hoặc ít hơn tổng lượng protein chiết xuất được
Chống tĩnh điện	Không

Tính chất vật lý					Phương pháp thử nghiệm
Kích thước	S (6.5 - 7)	M (7.5 - 8)	L (8.5 - 9)	XL (9.5 - 10)	EN ISO 21420
Độ dài (mm/in)	410 / 16				
Chiều rộng lòng bàn tay (mm/in)	86/3.38	96/3.78	106/4.17	115/4.53	
Không thủng	1.5 AQL Performance Level 2				EN 374-2
Số lượng hạt điển hình $\geq 0,5\mu\text{m}$ (tổng số / cm^2)	<1500				IEST-RP-CC005.4
Độ dày lòng bàn tay một lớp tối thiểu (mm/mil)	0.18/7.09				EN 455-2
Độ dày ngón tay một mặt tối thiểu (mm/mil)	0.21/8.27				EN 455-2
Độ dày cổ tay một lớp tối thiểu (mm/mil)	0.13/5.12				EN 455-2
Độ bền kéo tối đa (N) khi hóa già	≥ 9 N				EN 455-2

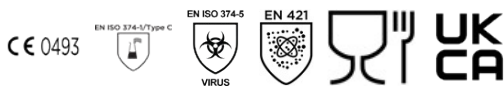
HÀM LƯỢNG ION

Nồng độ $\mu\text{g}/\text{cm}^2$	Điện hình	Nồng độ $\mu\text{g}/\text{cm}^2$	Điện hình
Ammonium	0.333	Nitrat	0.528
Bromide	0.053	Nitrit	Not Detected
Canxi	1.155	Phốt-phát	0.014
Clorua	4.412	Kali	0.075
Florua	Not Detected	Natri	0.025
Lithium	0.230	Sunfat	0.267
Magiê	Not Detected	Kẽm	Not Detected

THÔNG TIN ĐẶT HÀNG

KÍCH THƯỚC	S (6.5 - 7)	M (7.5 - 8)	L (8.5 - 9)	XL (9.5 - 10)
MÃ SỐ ĐẶT MUA LẠI	BLAS-S	BLAS-M	BLAS-L	BLAS-XL

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT VÀ TUÂN THỦ QUY ĐỊNH



Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập trang web www.ansell.com của chúng tôi, hoặc gọi cho chúng tôi theo số

Khu vực Châu Âu, Trung Đông & Châu Phi

Ansell Healthcare Europe NV
Điện thoại: +32 (0) 2 528 74 00
Fax: +32 (0) 2 528 74 01

Khu vực Châu Á Thái Bình Dương

Ansell Global Trading Center
Điện thoại: +603 8310 6688
Fax: +603 8310 6699

Khu vực Bắc Mỹ

Ansell Healthcare Products LLC
Số điện thoại tại Hoa Kỳ: +1 800 800 0444
Số fax tại Hoa Kỳ: +1 800 800 0445
Số điện thoại tại CA: +1-800-363-8340

Khu vực Mỹ Latinh & Caribe

Ansell Commercial Mexico S.A. de C.V.
Điện thoại: +52 442 248 1544 / 248 3133

Australia

Ansell Limited
Điện thoại: +61 1800 337 041
Fax: +61 1800 803 578

Vương quốc Anh

Ansell Nitritex
Điện thoại: +44 1638 663338
Fax: +44 1638 668890

Ansell, ® và ™ là các nhãn hiệu thuộc sở hữu của Ansell Limited hoặc một trong các công ty liên kết của công ty này. Bằng sáng chế Hoa Kỳ và Bằng sáng chế Hoa Kỳ và không thuộc Hoa Kỳ đang chờ xử lý: www.ansell.com/patentmarking © 2025 Ansell Limited. Đã đăng ký Bản quyền.

Tài liệu này cũng như bất kỳ tuyên bố nào khác được đưa ra ở đây bởi hoặc thay mặt cho Ansell đều không được hiểu là sẽ bảo đảm khả năng bán được hoặc rằng bất kỳ sản phẩm nào của Ansell đều phù hợp cho một mục đích cụ thể nào đó. Ansell không chịu trách nhiệm về sự phù hợp hoặc đúng đắn của sự lựa chọn găng tay của người dùng cuối cho một ứng dụng cụ thể.